

Yên Thành, ngày 02 tháng 04 năm 2021

Số: 16/2021/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH

Căn cứ vào các Điều 33, 34, 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 03 năm 2021 của Trung tâm hòa giải tại Tòa án về việc ly hôn, việc chia tài sản; việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chưa thành niên.

XÉT THẤY:

Những nội dung thoả thuận, thống nhất của các bên được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hoà giải về việc giải quyết toàn bộ vụ việc là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc Cơ quan tổ chức, cá nhân khác.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận kết quả hoà giải, không có bên nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các bên tham gia hòa giải giữa:

Người yêu cầu:

1) Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1996; nơi cư trú: Xóm Đình Hát, xã Viên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

2) Anh Nguyễn Tất T, sinh năm 1987; nơi cư trú: Xóm Đình Hát, xã Viên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

2. Nội dung sự thoả thuận của các bên cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Tất T.

- Việc nuôi con chung:

Giao 02 con chung là Nguyễn Ngọc Trinh, sinh ngày 02 tháng 11 năm 2016 và Nguyễn Anh Quân, sinh ngày 16 tháng 08 năm 2018 cho chị Nguyễn Thị D tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Anh Thành có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng cho con:

Anh Nguyễn Tất T phải đóng góp nuôi con với chị Dung số tiền là 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng một tháng) (tức 1.000.000 đồng/tháng/1 cháu), kể từ tháng 04 năm 2021 cho đến khi cháu Trinh, Quân thành niên .

Chị Dung, anh Thành có quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con trên cơ sở lợi ích của con.

- Về tài sản, nghĩa vụ tài sản: Chị Dung, anh Thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Người yêu cầu có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định.

5. Thi hành án và nghĩa vụ chậm thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Thành;
- Chi cục THA DS huyện Yên Thành;
- UBND xã Viên Thành;
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Thẩm phán

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ